Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 3066/TB-HĐTDCC ngày 22 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024)

LĨNH VỰC VĂN PHÒNG

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Chuyên viên thực hiện công tác truyền thông, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền (01 chỉ tiêu)**												
1	**090**	Trần Thị Ngọc	**Kiên**		23/12/1985	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác truyền thông, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	70		**70**
2	**091**	Vũ Khánh	**Linh**		01/12/1997	Bắc Giang		Chuyên viên thực hiện công tác truyền thông, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	72		**72**
3	**092**	Vũ Thị Huyền	**Trang**		22/9/1998	Nam Định		Chuyên viên thực hiện công tác truyền thông, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	36		**36**
II	**Chuyên viên thực hiện công tác tổng hợp, Phòng Thư ký - Biên tập (01 chỉ tiêu)**												
4	**093**	Hoàng Hải	**Ly**		12/12/1996	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện công tác tổng hợp, Phòng Thư ký - Biên tập	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	50		**50**
5	**094**	Nguyễn Trịnh Quý	**Trâm**		09/9/1993	Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công tác tổng hợp, Phòng Thư ký - Biên tập	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	70,5		**70,5**
III	**Chuyên viên thực hiện Công tác Hành chính-Văn phòng, Phòng Hành chính (01 chỉ tiêu)**												
6	**095**	Đỗ Tuấn	**Hoàng**	22/12/1999		Ninh Bình		Chuyên viên thực hiện công tác hành chính - văn phòng, Phòng Hành chính	Văn phòng Bộ	Lĩnh vực văn phòng	64		**64**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
IV	**Chuyên viên thực hiện công việc tổng hợp, Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân (01 chỉ tiêu)**												
7	096	Lê Văn	**Đức**	19/5/1999		Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện công việc tổng hợp, Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân	Thanh tra Bộ	Lĩnh vực văn phòng	53		**53**
8	097	Nguyễn Trung	**Hiếu**	08/6/1996		Hải Phòng		Chuyên viên thực hiện công việc tổng hợp, Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân	Thanh tra Bộ	Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi		
9	098	Trần Khả	**Quang**	15/12/2001		Thái Nguyên		Chuyên viên thực hiện công việc tổng hợp, Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân	Thanh tra Bộ	Lĩnh vực văn phòng	51		**51**
10	099	Thái Đức	**Thiện**	25/7/1998		Quảng Trị		Chuyên viên thực hiện công việc tổng hợp, Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân	Thanh tra Bộ	Lĩnh vực văn phòng	56		**56**
V	**Chuyên viên thực hiện, theo dõi mảng tổng hợp truyền thông, báo chí, hợp tác quốc tế về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, Phòng Nhiếp ảnh (01 chỉ tiêu)**												
11	100	Nguyễn Linh	**Chi**		01/9/1990	Nghệ An		Chuyên viên thực hiện, theo dõi mảng tổng hợp truyền thông, báo chí, hợp tác quốc tế về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, Phòng Nhiếp ảnh	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Lĩnh vực văn phòng	60		**60**
VI	**Chuyên viên thực hiện công tác lĩnh vực truyền thông, phòng Văn học (01 chỉ tiêu)**												
12	101	Trịnh Thị Ngọc	**Quỳnh**		24/7/2001	Vĩnh Phúc		Chuyên viên thực hiện công tác lĩnh vực truyền thông, Phòng Văn học	Cục Nghệ thuật biểu diễn	Lĩnh vực văn phòng	54		**54**
VII	**Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục (02 chỉ tiêu)**												
13	102	Nguyễn Thị Lan	**Anh**		07/01/1992	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực văn phòng	50		**50**
14	103	Nông Mai	**Hà**		27/3/1997	Cao Bằng	Dân tộc Tày	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực văn phòng	69	5	**74**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
15	104	Nguyễn Minh	**Lý**		01/10/1995	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực văn phòng	69		**69**
16	105	Nguyễn Thị	**Phương**		23/6/1999	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực văn phòng	58		**58**
17	106	Cù Xuân Nam	**Sơn**	25/7/2001		Hà Tĩnh		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực văn phòng	24		**24**
VIII	**Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
18	107	Đinh Thị Mỹ	**Duyên**		16/11/1999	Ninh Bình		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	41 (trừ 25% bài thi do vi phạm còn 35,25 điểm)		**30,75**
19	108	Lê Thanh	**Mai**		18/8/2000	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	53		**53**
20	109	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**		08/12/1992	Khánh Hòa		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	74		**74**
IX	**Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
21	110	Trần Thùy	**Dung**		30/7/1995	Bắc Giang		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	51		**51**
22	111	Bùi Bảo	**Hà**		16/6/1997	Phú Thọ		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	76		**76**
23	112	Tô Như	**Hoa**		21/02/1995	Hà Nội		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi		

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
24	113	Nguyễn Thị Khánh	**Linh**		29/8/1986	Hà Nội		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	73		**73**
25	114	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**		17/10/1990	Nghệ An		Chuyên viên truyền thông, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	52		**52**
X	**Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
26	115	Nguyễn Diệu	**Linh**		20/6/1997	Hà Tĩnh		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	60		**60**
27	116	Phan Nhật	**Minh**	09/01/1999		Hà Nam		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	50		**50**
28	117	Nguyễn Văn	**Thiên**	17/8/1997		Hải Dương		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	66		**66**
29	118	Đoàn Huyền	**Trang**		12/11/1999	Hà Nội		Chuyên viên hành chính, Văn phòng Cục	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực văn phòng	Bỏ thi		